

Bản án số: 265/2022/HS-ST
Ngày: 26-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Đăng Vạn
- Bà Đỗ Thị Kiều Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 228/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 293/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Kiều Lê Tuấn A, sinh năm 1992 tại Lâm Đồng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kiều Tr, sinh năm 1960 và bà Công Tăng Tôn Nữ Thị L, sinh năm 1964; Vợ Đinh Thị Th, sinh năm 1994 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2020; Tiền án: Ngày 04/3/2009, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 17 (mười bảy) năm tù về tội “Giết người” và 01 (một) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2008 theo Bản án số 421/2009/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2019; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/11/2021 và có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thành C (tên gọi khác: B), sinh năm 2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1983; Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/11/2021 và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Bích Tr, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

2. Anh Lê Văn T, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

3. Anh Võ Văn Tô N, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

4. Chị Nguyễn Ngọc Thúy A, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức (chung cư Vinhomes Grand Park), Thành phố Hồ Chí Minh

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Minh Ch, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức (chung cư Vinhomes Grand Park), Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 20 phút ngày 08/11/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy phối hợp Công an phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính tại tòa nhà thành phố Thủ Đức (chung cư Vinhomes Grand Park). Khi tổ công tác đi đến hành lang tầng 22 thấy Nguyễn Thành C có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra thì C khai tại căn hộ 2216 có khách thuê phòng đang sử dụng ma túy nên tổ công tác yêu cầu Công an bấm mật mã mở cửa căn hộ để kiểm tra.

Tại thời điểm kiểm tra, trong căn hộ có Kiều Lê Tuấn A và Nguyễn Thị Bích Tr đang ở trong phòng ngủ bên phải tiếp giáp với phòng khách, phòng ngủ này được thiết kế cách âm, có loa nghe nhạc và đèn chớp. Qua kiểm tra phát hiện trong hộc của tủ kệ gỗ để trong phòng có 01 đĩa sứ tròn màu trắng đựng 01 ít chất bột màu trắng, 01 thẻ cư dân, 01 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn làm dụng cụ sử dụng ma túy; 01 gói nylon chứa tinh thể không màu để bên cạnh đĩa sứ tròn màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555 đựng 01 gói nylon chứa tinh thể không màu để trong ngăn kéo phía dưới của tủ kệ gỗ nên tổ công tác thu giữ những vật chứng, đồ vật nêu trên, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cụ thể như sau:

Kiều Lê Tuấn A sử dụng ma túy loại Ketamine từ tháng 8/2021 và mua ma túy của đối tượng tên V (không rõ lai lịch, có số điện thoại 0336667598) để sử dụng. Tuấn A có chị gái từng thuê căn hộ ở chung cư Vinhomes Grand Park nên Tuấn A thường đến chỗ chị gái chơi từ đó quen biết với Nguyễn Thành C (tự B) và biết C quản lý căn hộ trong chung cư cho thuê dịch vụ theo ngày. Trong căn hộ có phòng cách âm, có trang bị âm thanh, ánh sáng. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 06/11/2021, Tuấn A liên hệ với C thuê căn hộ số khu dân cư và công viên Phước Thiện, khu phố Long Hòa, phường Long Thạnh Mỹ mà C đang quản lý với giá 3.000.000 đồng/ngày và yêu cầu C tìm người đến cùng sử dụng ma túy thì C đồng ý.

Sau đó, Tuấn A đã liên lạc với V mua 01 gói ma túy Ketamine, với giá 1.000.000 đồng để chuẩn bị cho việc sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 07/11/2021. C liên hệ đối tượng tên M (quen biết qua mạng xã hội, không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi tìm người đến cùng sử dụng ma túy thì được M cho số điện thoại của Nguyễn Thị Bích Tr. C đã liên lạc với Tr yêu cầu đến chung cư Vinhomes Grand Park để sử dụng ma túy cùng với khách. Tr đồng ý và thỏa thuận tiền công là 2.000.000 đồng. Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 07/11/2021, Tuấn A đến chung cư Vinhomes Grand Park được C đưa lên căn hộ Tòa nhà S2.03. Khi đến căn hộ, Tuấn A đã đưa cho C số tiền 4.000.000 đồng ứng trước và đưa cho C 01 gói ma túy loại Ketamine đã chuẩn bị sẵn cùng 01 thẻ cư dân (thẻ nhựa) để C chuẩn bị cho việc sử dụng ma túy, C đổ 01 phần ma túy từ gói ma túy Tuấn A đưa ra đĩa sứ tròn màu trắng có sẵn trong căn hộ rồi dùng thẻ nhựa do Tuấn A đưa để cà nhuyễn ma túy thành dạng bột, phần ma túy còn lại trong gói nylon C để vào hộc của tủ kệ gỗ trong phòng rồi lấy 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của mình cuộn tròn lại làm ống hút. Sau đó, Tuấn A và C cùng sử dụng ma túy với nhau. Khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, Tr đến và được C đưa lên căn hộ. Khi Trang vào phòng thì Tuấn Anh đưa ma túy cho Trang sử dụng, tiếp đến cả 03 người sử dụng ma túy với nhau. Trong lúc Tuấn A, C và Tr sử dụng ma túy với nhau thì có bạn của Tuấn A tên Th và T (quen biết ngoài xã hội, không rõ lai lịch) liên lạc nói từ Đồng Nai đến Thành phố Hồ Chí Minh có việc và đi cùng với 01 người bạn tên T đến chung cư Vinhomes Grand Park chơi cùng Tuấn A. Tuấn A nghĩ Th và T cũng sử dụng ma túy nên đã gọi cho tên V đặt mua thêm 01 gói ma túy loại Ketamine với giá 3.000.000 đồng, nhằm mục đích cho cả nhóm sử dụng. Khoảng 23 giờ 50 phút, V đem ma túy đến khu vực chung cư, cũng là thời điểm Th và T đến nên Tuấn A đã liên lạc bảo V đưa ma túy nhờ Th cầm lên căn hộ và chưa trả tiền. Sau đó, Công đón Th và T đưa lên căn hộ gặp Tuấn A nhưng C không vào trong căn hộ mà đi sang căn hộ , Tòa nhà S1.07 chung cư Vinhomes Grand Park là căn hộ Nguyễn Ngọc Thúy A thuê để chơi. Lúc đưa ma túy, V để gói ma túy trong vỏ bao thuốc lá 555 nên Th không biết trong đó là ma túy mà chỉ cầm lên đưa cho Tuấn A và Tuấn A để vào ngăn kéo kệ tủ trong phòng. Do Th và T không sử dụng ma túy mà chỉ đến chơi và ngồi ở phòng khách nói chuyện với Tuấn A rồi về. Đến 03 giờ 20 phút ngày 08/11/2021, C quay lại căn hộ , Tòa nhà S2.03 nhưng khi đi đến hành lang tầng 22 chưa kịp vào căn hộ thì bị C an kiểm tra bắt giữ như trên. Kết quả xét nghiệm Kiều Lê Tuấn A, Nguyễn Thành C, Nguyễn Thị Bích T dương tính với MDMA,

MET.

Căn cứ Kết luận giám định số: 6044/KLGD-H ngày 17/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

Gói 1: Bột màu trắng trong 01 gói giấy được niêm phong bên ngoài có các chữ ghi tên Kiều Lê Tuấn A, Nguyễn Thành C và hình dấu Công an phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức (thu giữ trong đĩa sứ màu trắng ký hiệu mẫu m1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2125gram, loại Ketamine.

Gói 2: Được niêm phong bên ngoài có các chữ ghi tên Kiều Lê Tuấn A, Nguyễn Thành C và hình dấu Công an phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, bên trong có tinh thể không màu trong 01 gói nylon (thu giữ trong hộc của tủ kệ gỗ, bên cạnh đĩa sứ tròn màu trắng ký hiệu mẫu m2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5589gram, loại Ketamine.

Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (để bên trong 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555, ký hiệu mẫu m3) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 10,0447gram, loại Ketamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Kiều Lê Tuấn A, Nguyễn Thành C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

Gói 1: Bột màu trắng trong 01 gói giấy được niêm phong bên ngoài có các chữ ghi tên Kiều Lê Tuấn A, Nguyễn Thành C và hình dấu Công an phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức (thu giữ trong đĩa sứ màu trắng ký hiệu mẫu m1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,1733gram, loại Ketamine.

Gói 2: Được niêm phong bên ngoài có các chữ ghi tên Kiều Lê Tuấn A, Nguyễn Thành C và hình dấu Công an phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, bên trong có tinh thể không màu trong 01 gói nylon (thu giữ trong hộc của tủ kệ gỗ, bên cạnh đĩa sứ tròn màu trắng ký hiệu mẫu m2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng còn lại sau giám định là 0,5056gram, loại Ketamine.

Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (để bên trong 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555, ký hiệu mẫu m3) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng còn lại sau giám định là 9,8353gram, loại Ketamine.

01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ cư dân số 000026098 (thẻ nhựa); 01 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn làm dụng cụ sử dụng ma túy.

01 bộ loa nghe nhạc màu đen, gồm 01 loa lớn và 02 loa nhỏ, 03 đèn chiếu sáng (01 màu xanh, 01 màu đen, 01 màu trắng); 01 ổ cắm điện Điện Quang

01 điện thoại di động hiệu Iphone số thuê bao 0909999931, số IMEI: 353904100382742; 353904100439302 của Kiều Lê Tuấn A;

01 điện thoại di động hiệu Oppo, số thuê bao 0903085742, số IMEI: 860646041451914; 8606460041451906 của Kiều Lê Tuấn A;

01 điện thoại di động hiệu Iphone, số thuê bao 0903825494, số IMEI: 357279095943949; 357279096018774 của Nguyễn Thành C;

01 điện thoại di động hiệu Iphone, số thuê bao 0902651096, số IMEI: 353902100747492; 353902100716166 của Nguyễn Thị Bích Tr;

Cáo trạng số: 229/CT-VKSTP.TĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Kiều Lê Tuấn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thành C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Kiều Lê Tuấn A, Nguyễn Thành C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như đã diễn dẫn nêu trên. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Kiều Lê Tuấn A từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 gói ma túy có khối lượng còn lại sau giám định là 0,1733gram, loại Ketamine; 01 gói ma túy có khối lượng còn lại sau giám định là 0,5056gram, loại Ketamine; 01 gói ma túy có khối lượng còn lại sau giám định là 9,8353gram, loại Ketamine; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ cư dân số 000026098 (thẻ nhựa); 01 ổ cắm điện Điện Quang và 01 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng có dính ma túy.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 bộ loa nghe nhạc màu đen, gồm 01 loa lớn và 02 loa nhỏ, 03 đèn chiếu sáng (01 màu xanh, 01 màu đen, 01 màu trắng); 01 điện thoại di động hiệu Iphone số thuê bao 0909999931, số IMEI: 353904100382742; 353904100439302; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số thuê bao 0903085742, số IMEI: 860646041451914; 8606460041451906; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số thuê bao 0903825494, số IMEI: 357279095943949; 357279096018774; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số thuê bao 0902651096, số IMEI: 353902100747492; 353902100716166.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Kiều Lê Tuấn A, Nguyễn Thành C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo là khách quan, phù hợp với Biên bản ghi lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; Bản tự khai của các bị cáo; Người liên quan; Người làm chứng; Tang vật thu giữ; Kết luận giám định và các tang vật, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định: Khoảng 03 giờ 20 phút ngày 08/11/2021, tại Tòa nhà S2.03, khu dân cư và công viên Phước Thiện, khu phố Long Hoà, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức (chung cư Vinhomes Grand Park), Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thành C đã cung cấp địa điểm, dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy và gọi Nguyễn Thị Bích Tr là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Kiều Lê Tuấn A cùng sử dụng ma túy. Kiều Lê Tuấn A bỏ tiền mua ma túy để cả 03 cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Khi bắt quả tang thu giữ 10,8161 gam là ma túy ở thể rắn, loại Ketamine do Kiều Lê Tuấn A cất giấu để sử dụng. Hành vi của Kiều Lê Tuấn A đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Nguyễn Thành C đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý đối với chất ma túy, để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng cũng như là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo đều là những người trưởng thành, biết và nhận thức được tác hại của ma túy, các quy định nghiêm cấm của Nhà nước nhưng chỉ vì thiếu ý thức rèn luyện nên đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Xét, vai trò của các bị cáo đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đây là vụ án có đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc và phân công cụ thể trong việc thực hiện hành vi phạm tội, trong đó, bị cáo Kiều Lê Tuấn A trực tiếp bỏ tiền mua ma túy và thuê địa điểm để sử dụng ma túy; bị cáo Nguyễn Thành C cung cấp địa điểm, dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy và gọi Nguyễn Thị Bích Tr đến để sử dụng ma túy cùng

với Kiều Lê Tuấn A. Khối lượng bị cáo Tuấn A tàng trữ trái phép chất ma túy là 10,8161 gam, loại Ketamine. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm đúng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Kiều Lê Tuấn A đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thành C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Đối với Nguyễn Thị Bích Tr là người sử dụng ma túy và chấp nhận đến địa điểm do người khác chuẩn bị sẵn, cùng sử dụng ma túy khi được yêu cầu để nhận tiền công mà không góp tiền mua ma túy, Tr không thực hiện các hành vi có dấu hiệu tội phạm, Tr đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 17 tháng, theo Quyết định số 30/2022/QĐ-TA ngày 20/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức. Do đó, không xử lý hình sự đối với Trang là đúng qui định pháp luật.

[8] Đối với đối tượng tên M là người giới thiệu Nguyễn Thị Bích Tr để C liên lạc đến cùng sử dụng ma túy. Hiện chưa rõ nhân thân lai lịch của M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức tiếp tục xác minh điều tra làm rõ xử lý sau.

[9] Đối với căn hộ, Tòa nhà S2.03, khu dân cư và công viên Phước Thiện, khu phố Long Hoà, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua xác minh, do ông Lê Văn T (sinh năm 1973), cư trú: thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk đứng tên chủ sở hữu. Ngày 20/3/2021, ông T ký hợp đồng cho thuê căn hộ trên với anh Võ Văn Tô N (sinh năm 1996) cư trú: thành phố Thủ Đức, mục đích thuê để ở. Sau khi thuê căn hộ trên, anh Tô N đã mua các vật liệu mút, xốp...dán lên tường của một phòng ngủ để cách âm và đem theo loa nghe nhạc, đèn chớp để bàn bè đến chỉnh nhạc, nghe nhạc DJ. Do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, Thành phố thực hiện giãn cách xã hội nên anh Tô N không ở căn hộ mà về ở nhà của gia đình. Nguyễn Ngọc Thuý A là bạn quen biết ngoài xã hội với Tô N, khi biết Tô N không thuê căn hộ nữa thì A đến tiếp tục thuê căn hộ từ tháng 10/2021, nhưng do dịch bệnh nên chưa gặp ông T để ký hợp đồng. Khi thuê thì căn hộ đã có phòng được cách âm, có âm thanh, ánh sáng sẵn do Tô N để lại. A cho khách thuê đến nghe nhạc, hát karaoke hoặc chơi nhạc DJ và giao cho C quản lý, trông coi, dọn dẹp và được trả công 500.000 đồng/lần. Ngày 07/11/2021, C là người đồng ý cho Tuấn A thuê căn hộ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng Tr tại đây thì A không biết, bản thân A, Tuấn A, Tr không quen biết nhau. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Ngọc Thuý A với vai trò đồng phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[10] Đối với số tiền 4.000.000 đồng mà Tuấn A đã đưa cho C, thì C khai sau khi đón hai người bạn của Tuấn A lên căn hộ thì C đi sang căn hộ, Tòa nhà S1.07, chung cư Vinhomes Grand Park là nơi ở của Thuý A và để số tiền này

trên bàn tại phòng khách của căn hộ chứ không đưa trực tiếp cho A. Ngoài ra C cũng không nói cho A biết nên số tiền này không thu giữ được.

[11] Đối với 02 người bạn của Kiều Lê Tuấn A tên Th và T. Hiện chưa rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[12] Đối với đối tượng tên V có số điện thoại 0336667598 là người bán ma túy cho Kiều Lê Tuấn A, hiện không rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Đức đã gửi văn bản đề nghị Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội (Viettel) cung cấp thông tin chủ thuê bao 0336667598 do V sử dụng nhưng không nhận được phúc đáp. Do vậy, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[13] Về xử lý vật chứng:

[13.1] 01 gói niêm phong bên ngoài có các chữ ghi tên Kiều Lê Tuấn A, Nguyễn Thành C và hình dấu Công an phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 gói niêm phong bên ngoài có các chữ ghi tên Kiều Lê Tuấn A, Nguyễn Thành C và hình dấu Công an phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 gói nylon (để bên trong 01 vỏ bao thuốc lá hiệu 555, ký hiệu mẫu m3) là ma túy còn lại sau giám định; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ cư dân số 000026098 (thẻ nhựa); 01 ổ cắm điện Điện Quang; 01 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng có dính ma túy. Đây là chất ma túy mà Nhà nước cấm tàng trữ và vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13.2] 01 bộ loa nghe nhạc màu đen, gồm 01 loa lớn và 02 loa nhỏ, 03 đèn chiếu sáng (01 màu xanh, 01 màu đen, 01 màu trắng); 01 điện thoại di động hiệu Iphone số thuê bao 0909999931, số IMEI: 353904100382742; 353904100439302; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số thuê bao 0903085742, số IMEI: 860646041451914; 8606460041451906 của Kiều Lê Tuấn A; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số thuê bao 0903825494, số IMEI: 357279095943949; 357279096018774 của Nguyễn Thành C; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số thuê bao 0902651096, số IMEI: 353902100747492; 353902100716166 của Nguyễn Thị Bích Tr. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] Về án phí: Các bị cáo Kiều Lê Tuấn A, Nguyễn Thành C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Kiều Lê Tuấn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma

túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Kiều Lê Tuấn A 04 (bốn) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2021.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/11/2021.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 bộ loa nghe nhạc màu đen, gồm 01 loa lớn và 02 loa nhỏ, 03 đèn chiếu sáng (01 màu xanh, 01 màu đen, 01 màu trắng); 01 điện thoại di động hiệu Iphone số thuê bao 0909999931, số IMEI: 353904100382742; 353904100439302; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số thuê bao 0903085742, số IMEI: 860646041451914; 8606460041451906; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số thuê bao 0903825494, số IMEI: 357279095943949; 357279096018774; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số thuê bao 0902651096, số IMEI: 353902100747492; 353902100716166.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói ma túy có khối lượng còn lại sau giám định là 0,1733gram, loại Ketamine; 01 gói ma túy có khối lượng còn lại sau giám định là 0,5056gram, loại Ketamine; 01 gói ma túy, có khối lượng còn lại sau giám định là 9,8353gram, loại Ketamine; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ cư dân số 000026098 (thẻ nhựa); 01 ổ cắm điện Điện Quang; 01 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng có dính ma túy.

(Theo Lệnh xuất kho vật chứng số: 56/LXK-ĐCSMT ngày 06/4/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức; Biên bản giao nhận vật chứng số: 50/22L ngày 08/4/2022, bên giao Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Kiều Lê Tuấn A, Nguyễn Thành C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường